

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 114/2020/HS-ST.

Ngày: 28/9/2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM - TỈNH KONTUM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Danh Hương và bà Lê Thị Ngọc Phụng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Hữu Công - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố KonTum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố KonTum tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 28-9-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum - tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 105/2020/HS-ST ngày 08/9/2020 đối với các bị cáo:

1. Tăng Anh B (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/3/1993, tại: tỉnh Kon Tum. Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Văn Vượng, sinh năm 1954 và bà Tạ Thị Ngoãn, sinh năm: 1956; Gia đình có 05 anh chị, bị cáo là con út trong gia đình. Bị cáo có vợ là Lê Thanh Trúc, sinh năm 1996 và 01 (một) con, sinh năm 2018. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kon Tum, đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Ngọc L(tên gọi khác: Không), sinh ngày 26/9/1993, tại: tỉnh Quang trị. Nơi cư trú: Thôn 5, xã Đắk Mar, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Trình, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Bê, sinh năm: 1964; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út trong gia đình. Bị cáo có vợ là Tạ Ngọc Quân, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và 01 (một) con, sinh năm 2017. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kon Tum, đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Cái Thị Hồng N(tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/5/1995, tại: tỉnh Kon Tum. Nơi cư trú: Thôn 4, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Thợ may; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cái Văn Vũ, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Tâm, sinh năm: 1974; Gia đình có 04 anh, chị, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2020 đến ngày 10/7/2020 được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum thay thế biện pháp ngăn chặn sang bảo lãnh, tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Hà Thị H(tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/4/1993, tại: tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Tổ dân phố 2B, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Thợ Spa; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Điền, sinh năm 1967 và bà Trần Thị Nguyệt, sinh năm: 1967; Gia đình có 03 anh, chị, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo có chồng là Hoàng Văn Sáu, sinh năm 1987 (đã ly hôn). Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2020 đến ngày 10/7/2020 được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum thay thế biện pháp ngăn chặn sang bảo lãnh, tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Dương Thị T(tên gọi khác: Không), sinh ngày 23/9/1994, tại: tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn Tân Lập B, xã Đăk Hring, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Dũng, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Quyên, sinh năm: 1972; Gia đình có 03 chị, em, bị cáo là con đầu trong gia đình. Bị cáo có chồng là Lê Mạnh Thành, sinh năm 1992 (đã ly hôn) và 01 (một) con, sinh năm 2012. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2020 đến ngày 10/7/2020 được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum thay thế biện pháp ngăn chặn sang bảo lãnh, tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị Thu, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Người chứng kiến: Chị Ngô Thị Kim Huyền, sinh năm 1972; Trú tại: 09 Nguyễn Sinh Sắc, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 17/5/2020, các bị cáo Tăng Anh B, Nguyễn Ngọc Lâm, Cái Thị Hồng Nhung, Hà Thị H và Dương Thị T tổ chức sinh nhật cho chị Hoàng Thị Thu tại quán karaoke Avatar tại thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk

Hà, tỉnh Kon Tum. Đến khoảng 00 giờ 00 phút ngày 18/5/2020 cả bọn về tại quán Spa của Hà Thị Hải. Tại đây, bị cáo Bình nói “*đi thành phố Kon Tum để bay*”, cả nhóm ngầm hiểu là đi sử dụng ma túy và nghe nhạc nên tất cả đều đồng ý, riêng Hoàng Thị Thu do say, nằm ngủ nên không biết việc thống nhất của cả nhóm. Trong đó, Nhung đưa cho Thảo 1.000.000 (*một triệu*) đồng, Hải đưa cho Thảo 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng, Thảo góp 1.000.000 đồng. Lúc này, Thu đang ngủ thì được mọi người trong nhóm gọi dậy và bảo Thu góp 1.000.000 (*một triệu đồng*) đồng để xuống Kon Tum chơi, nên Thu có đưa 1.000.000 (*một triệu*) đồng cho Thảo. Bình hỏi Lâm có tiền không cho mượn 1.000.000 đồng nhưng Lâm chỉ còn 200.000 đồng nên đưa số tiền này cho Bình. Sau khi góp được tổng số tiền 3.300.000 (*Ba triệu năm trăm nghìn*) đồng, Thảo đã đưa toàn bộ cho Bình cầm. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 18/5/2020 Bình gọi xe taxi (*không nhớ rõ biển kiểm soát*) chở cả bọn đi về thành phố Kon Tum, trên đường đi Bình có gọi cho một người tên “Lì” hỏi chỗ mua ma túy và đặt chỗ cho cả nhóm sử dụng thì được “Lì” đồng ý rồi nói giá mua ma túy là hơn 3.000.000 đồng và nói xuống khách sạn Hoàng Gia Bảo để gặp “Lì”. Sau khi thanh toán tiền taxi hết 400.000 đồng, cả bọn đến khách sạn Hoàng Gia Bảo, nhưng ở đây không cho thuê phòng nên cả bọn sang khách sạn Thành Thu tại số 773 Phan Đình Phùng, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum rồi lấy phòng số 506. Khi lên phòng “Lì” bỏ 03 (*ba*) viên thuốc lắc và một ít ma túy ra đĩa sứ màu trắng rồi dùng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng quán thành ống để cả nhóm cùng sử dụng. Bình lấy 01 (*một*) viên thuốc lắc bẻ làm đôi rồi nuốt một nửa, nửa còn lại Bình đưa cho Thảo để sử dụng, Bình tiếp tục bẻ một nửa viên tiếp theo cho Nhung sử dụng. Số ma túy còn lại thì cả nhóm tự chia nhau để sử dụng. Lúc này, Thu vì vẫn còn say nên khi vào phòng 506, Thu tiếp tục ngủ, trong lúc ngủ có người đưa ma túy nhưng Thu không sử dụng. Đối tượng “Lì” ngồi chơi một lúc rồi bỏ về nên Bình chưa kịp trả tiền mua ma túy cho “Lì”.

Đến khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 18/5/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh Kon Tum tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang các đối tượng có hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Tại bản kết luận giám định số 96/KLGD-PC09 ngày 23/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất dạng cục bột màu tím (ký hiệu M) được niêm phong tại phong bì ký hiệu “M” gửi giám định là ma túy có khối lượng là: 0,177 gam (*Không thấy một trăm bảy mươi bảy gam*), là loại: MDMA và Methamphetamine.

Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum đã thu giữ: 01 (*một*) gói chất dạng cục bột màu tím là loại ma túy MDMA và Methamphetamine, có khối lượng 0,177 gam; 01 (*một*) đĩa sứ màu trắng; 01 (*một*) tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành dạng ống hình trụ

bên ngoài được quấn bằng vỏ thuốc lá; 01 (một) thẻ nhựa có chữ “SPACE”; 01 (một) thẻ nhựa, màu đen có chữ “VINGROUP”; 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu iPhone X màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu iPhone màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu iPhone màu bạc, đã qua sử dụng; 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Hà Thị Hải; 01 (một) hộ chiếu số C4201176 mang tên Hà Thị Hải; 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu iPhone màu đen, đã qua sử dụng; 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Tăng Anh B; 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Tăng Anh B; 3.100.000 đồng (ba triệu đồng); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, công ty TNHH hai thành viên trở lên MSDN:6100236673; 01 (một) giấy chứng nhận đủ điều kiện vì an ninh, trật tự số 44/GCN.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Kon Tum tiến hành trả lại một số đồ vật, cụ thể:

Trả cho Hoàng Thị Thu 01 ĐTDĐ nhãn hiệu iPhone X màu đen, đã qua sử dụng và 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng);

Trả lại cho bà Ngô Thị Kim Huyền 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, công ty TNHH hai thành viên trở lên MSDN:6100236673; 01 (một) giấy chứng nhận đủ điều kiện vì an ninh, trật tự số 44/GCN.

Bản cáo trạng số 114/CT-VKSTPKT ngày 08/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố các bị cáo Tăng Anh B; Nguyễn Ngọc Lâm; Cái Thị Hồng Nhung; Hà Thị Hvà Dương Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo cáo trạng nêu trên. Trong phần luận tội cũng đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51;
Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Tăng Anh B.....

.....

Xử phạt bị cáo Dương Thị Thảo.....

.....

Xử phạt bị cáo Cái Thị Hồng Nhung.....

.....

Xử phạt bị cáo Hà Thị Hải.....

.....

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38..... Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Lâm.....

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất hướng xử lý vật chứng và các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình là đúng với nội dung truy tố của bản cáo trạng, các bị cáo không có khiếu nại gì đối với kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum. không tự bào chữa cho hành vi của mình và không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời khai của những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa đúng với những gì đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Kon Tum.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: (i) Bị cáo Tăng Anh B: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, bị cáo hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. (ii) Bị cáo Nguyễn Ngọc Lâm: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, bị cáo hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. (iii) Bị cáo Dương Thị Thảo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, bị cáo hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. (iiii) Bị cáo Cái Thị Hồng Nhung: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, bị cáo hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. (iiiii) Bị cáo Hà Thị Hải: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, bị cáo hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án như biên bản bắt phạm tội quả tang, phiếu xét nghiệm

của trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 18/5/2020 các bị cáo Tăng Anh B; Nguyễn Ngọc Lâm; Cái Thị Hồng Nhung; Hà Thị H và Dương Thị T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum bắt quả tang cất giấu trái phép 0,177 gam (*không phải một trăm bảy mươi bảy gam*) ma túy, là loại MDMA và Methamphetamine tại khách sạn Thành Thu, với mục đích để sử dụng. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố số 114/CT-VKSTP ngày 08/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội*: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Tăng Anh B là người khởi xướng và thực hành, Nguyễn Ngọc Lâm; Cái Thị Hồng Nhung; Hà Thị H và Dương Thị T là người thực hành nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Các bị cáo đều có hiểu biết về mặt pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và cộng đồng xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự của địa phương nhưng vì nghiện ma túy nên đã có hành vi tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho cá nhân. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải được xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, tuân theo pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

- Đối với bị cáo Tăng Anh B: là người trực tiếp rủ các bị cáo khác góp tiền để sử dụng ma túy, đồng thời cũng là người nhận số tiền 3.300.000 đồng từ Thảo. Trực tiếp liên lạc với “Lì” để mua ma túy cho cả nhóm nên bị cáo Bình phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo khác.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc Lâm; Cái Thị Hồng Nhung; Hà Thị H và Dương Thị T trước đây đã vài lần sử dụng ma túy và đều đồng ý góp tiền để mua ma túy sử dụng chung nên bị cáo Tăng Anh B không phải chịu TNHS về hành vi lôi kéo người khác sử dụng ma túy theo điều 258 BLHS.

- Bị cáo Dương Thị T là người đã góp 1.000.000 đồng; Cái Thị Hồng N đã góp 1.000.000 đồng; Hà Thị H góp 300.000 đồng; Lâm góp 200.000 đồng để cùng mua ma túy với Tăng Anh B nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với 0,177 gam ma túy.

[4] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo đều có nhân thân tốt và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Sau khi

phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Hà Thị Hcó ông nội là Hà Minh Trung được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, huy chương chiến sỹ vẻ vang, Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì; Tăng Anh B có mẹ là bà Tạ Thị Ngoãn được Chủ tịch nước thưởng Huân chương chiến công hạng ba, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba và Kỷ niệm chương chiến sỹ quân tình nguyện Việt Nam giúp cách mạng Campuchia giai đoạn 1979-1989; Cái Thị Hồng Ncó bà ngoại là Nguyễn Thị Lạc được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, ông Ngoại là Nguyễn Văn Chất được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất; Dương Thị Tcó bà ngoại là Trương Thị Tín được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho các bị cáo.

[5] Trong vụ án còn có đối tượng tên “Lì” là người mà Bình đã gọi điện để mua ma túy và cùng sử dụng chung ma túy với các bị cáo, nhưng hiện nay chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Kon Tum tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp. Nên hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà Ngô Thị Kim Huyền là chủ khách sạn Thành Thu và lễ tân là Bùi Văn Trọng không biết việc nhóm của Tăng Anh B thuê phòng để sử dụng ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Kon Tum không xử lý là phù hợp.

Đối với chị Hoàng Thị Thu tuy đi cùng và góp 1.000.000 đồng để đi chơi với nhóm của Tăng Anh B nhưng lúc cả nhóm bàn bạc, thống nhất đi thành phố Kon Tum mua ma túy để sử dụng thì Thu say và ngủ nên không biết việc bàn bạc này và tại khách sạn Thu cũng tiếp tục ngủ và không sử dụng ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Kon Tum không xử lý đối với Thu và cần trả lại số tiền này cho Thu.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với 0,177 gam là loại MDMA và Methamphetamine, sau giám định - Đây là chất cấm lưu hành; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa có chữ “SPACE”; 01 (một) thẻ nhựa, màu đen có chữ “VINGROUP” dùng để sử dụng ma túy nên căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy;

Đối với đối với 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng bị cáo Bình dùng để liên lạc với “Lý” mua ma túy; (một) tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành dạng ống hình trụ bên ngoài được quấn bằng vỏ thuốc lá; số tiền 2.100.000 đồng là tiền các bị cáo góp để mua ma túy sử dụng chung nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước;

Đối với 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu iPhone màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu iPhone màu bạc, đã qua sử dụng; 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Hà Thị Hải; 01 (một) hộ chiếu số C4201176 mang tên Hà Thị Hải; 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu iPhone màu đen, đã qua sử dụng; 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Tăng Anh B; 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Tăng Anh B không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

Trả lại cho Hoàng Thị Thu số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Tăng Anh B; Nguyễn Ngọc Lâm; Cái Thị Hồng Nhung; Hà Thị H và Dương Thị T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều.....
Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Tăng Anh B.....

Xử phạt bị cáo Dương Thị Thảo.....

Xử phạt bị cáo Cái Thị Hồng Nhung.....

Xử phạt bị cáo Hà Thị Hải.....

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều.....
Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Lâm.....

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 0,177 gam (*không thấy một trăm bảy mươi bảy gam*) là loại MDMA và Methamphetamine; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa có chữ “SPACE”; 01 (một) thẻ nhựa, màu đen có chữ “VINGROUP”.

Sung ngân sách nhà nước: 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung màu đen; (một) tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành dạng ống hình trụ bên ngoài được quấn bằng vỏ thuốc lá; số tiền 2.100.000 (*hai triệu một trăm nghìn*) đồng;

Trả lại cho bị cáo Hà Thị Hải: 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu iPhone màu bạc, đã qua sử dụng; 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Hà Thị Hải; 01 (một) hộ chiếu số C4201176 mang tên Hà Thị Hải;

Trả lại cho bị cáo Tăng Anh B: 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Tăng Anh B; 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Tăng Anh B. *(nếu chấp hành hình phạt tù thì trả lại sau khi bị cáo chấp hành xong)*

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc Lâm: 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu iPhone màu đỏ, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Dương Thị Thảo: 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu iPhone màu đen, đã qua sử dụng; 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)*;

Trả lại cho chị Hoàng Thị Thu số tiền 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)*.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày... giữa

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội. Buộc các bị cáo Tăng Anh B; Nguyễn Ngọc Lâm; Cái Thị Hồng Nhung; Hà Thị H và Dương Thị T mỗi bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

- **Quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (28/9/2020) các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM TAND THÀNH PHỐ KON TUM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA